TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH** **Số:42/2018/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *K, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1982; ĐKHKTT và trú tại: xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992; ĐKHKTT : xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tỉnh ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn S và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: anh Vũ Văn S và chị Trần Thị T thỏa thuận để chị T nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Vũ Trần Hải B, sinh ngày 27/9/2013, anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T là 2.000.000đ/1 tháng (Hai triệu đồng một tháng), đóng góp tiền 3 tháng 1 lần kể từ tháng 4/2018 đến khi con chung của vợ chồng thành niên. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S không nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Anh Vũ Văn S và chị Trần Thị T thỏa thuận để anh S nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002810 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thế Anh

(Đã ký)